TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 49/2026/QĐST-DS	*Tây Ninh, ngày 10 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự lý số: 177/2026/TLST- DS ngày 05 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lý Thị T, sinh năm 1976

Địa chỉ: Ấp G, xã M, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Ông Phạm Hoàng H, sinh năm 1959

Bà Trần Thị Kim T1, sinh năm 1962

Địa chỉ: Ấp G, xã M, tỉnh Tây Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số nợ: Ông Phạm Hoàng H và bà Trần Thị Kim T1 thừa nhận có vay còn nợ và đồng ý trả cho bà Lý Thị T số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, trong trường hợp người phải thi hành án chậm thi hành án thì người phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: 1.250.000đ (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), ông Phạm Hoàng H và bà Trần Thị Kim T1 liên đới chịu 625.000đ (sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng), do ông Phạm Hoàng H và bà Trần Thị Kim T1 là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy

định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Lý Thị T chịu 625.000đ (sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng), khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.250.000đ (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002611 ngày 03/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Hoàn trả lại cho bà Lý Thị T số tiền 625.000đ (sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự
- VKSND KV1-TN
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Bùi Ngọc Tuyến